

PHẦN BA

HƯỚNG DẪN DẠY HỌC CÁC BÀI TRONG TOÁN 3

● 1. ĐỌC, VIẾT, SO SÁNH CÁC SỐ CÓ BA CHỮ SỐ

A – MỤC TIÊU

Giúp HS : Ôn tập củng cố cách đọc, viết, so sánh các số có ba chữ số.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Ghi chú : Hình thức tổ chức hoạt động dạy học ở tiết này chủ yếu là cho HS tự luyện tập (mang tính chất ôn tập bổ sung) dưới hình thức tổ chức học tập cá nhân.

Bài 1 :

- HS tự ghi chữ hoặc viết số thích hợp vào chỗ chấm.
- Cho HS đọc kết quả (cả lớp theo dõi tự chữa bài).

Bài 2 : HS tự điền số thích hợp vào ô trống, sẽ được dãy số :

a) 310 ; 311 ; 312 ; 313 ; 314 ; 315 ; 316 ; 317 ; 318 ; 319.

(Các số tăng liên tiếp từ 310 đến 319)

b) 400 ; 399 ; 398 ; 397 ; 396 ; 395 ; 394 ; 393 ; 392 ; 391.

(Các số giảm liên tiếp từ 400 đến 391)

Bài 3 :

- HS tự điền dấu thích hợp (>, =, <) vào chỗ chấm :

Chẳng hạn : $303 < 330$; $615 > 516$; $199 < 200$; ...

- Với trường hợp có các phép tính, khi điền dấu có thể giải thích, chẳng hạn :

$$\underbrace{30 + 100}_{130} < 131 ; \quad \underbrace{410 - 10}_{400} < \underbrace{400 + 1}_{401} ;$$

$$243 = \underbrace{200 + 40 + 3}_{243} \quad (\text{Giải thích miệng, không phải trình bày viết})$$

Bài 4 : Yêu cầu HS chỉ ra được số lớn nhất là 735 hoặc có thể khoanh vào số lớn nhất, chẳng hạn :

375 ; 421 ; 573 ; 241 ; (735) ; 142.

(Có thể giải thích vì chữ số hàng trăm ở số đó lớn nhất trong các chữ số hàng trăm của các số đã cho).

Yêu cầu HS chỉ ra được số bé nhất là 142 hoặc khoanh vào số bé nhất, chẳng hạn :

375 ; 421 ; 573 ; 241 ; 735 ; (142) .

(Có thể giải thích vì chữ số hàng trăm ở số đó bé nhất trong các chữ số hàng trăm của các số đã cho).

Bài 5 : Cho HS tự làm vào vở, GV cho HS đổi chéo vở để kiểm tra và chữa bài :

a) Theo thứ tự từ bé đến lớn : 162 ; 241 ; 425 ; 519 ; 537 ; 830.

b) Theo thứ tự từ lớn đến bé : 830 ; 537 ; 519 ; 425 ; 241 ; 162.